TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2026/HS-ST
Ngày 12 – 3 – 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà: Thái Thị Hà Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đàm Thị Kim Thanh
Ông Phùng Văn Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Tuấn Minh – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 5 – Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bách - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 76/2026/TLST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2026/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **N V L H**, sinh ngày 10/4/2000 tại Hà Nội; CCCD số: 001200******, cấp ngày 19/5/2025; Nơi cấp: Cục C06 – Bộ Công an; Nơi đăng ký thường trú: Thôn L, xã A, thành phố Hà Nôi; Nơi ở hiện tại: Không xác định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông N V C, sinh năm 1976 và bà B H N, sinh năm 1978; Vợ, con: không có; Tiền án: 01 tiền án. Tại Bản án số 119/2022/HS-ST ngày 11/5/2022 Toà án nhân dân thành phố Từ Sơn tỉnh Bắc Ninh xử phạt 26 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma tuý, thời hạn tù tính từ ngày 04/01/2022, án phí HSST 200.000 đồng. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/01/2024. Nộp án phí ngày 31/8/2022. Án tích chưa được xóa; Tiền sự: Không có.

Bị cáo đầu thú, tạm giữ từ ngày 11/12/2025, đến ngày 20/12/2025 chuyển tạm giam. Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an thành phố Hà Nội (Có mặt tại phiên tòa).

* Bị hại: Ông T V T, sinh năm 1977;

Địa chỉ: Thôn L, xã A, thành phố Hà Nội.

(Vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

N V L H là người cùng làng và có quen biết với anh T V K là con trai của ông T V T. Ngày 02/11/2025, H sang nhà anh K ở thôn L, xã A, thành phố Hà Nội chơi và nhờ anh K chở đến nơi ở của bà H T N là mẹ của H tại Minh Khai, Như Quỳnh, Hưng Yên, anh K đồng ý và K lấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream II, BKS: 30Y4 – 3424 của ông T V T chở H đi, H nhìn thấy anh K lấy chiếc chìa khoá xe mô tô trên ở bên trong chiếc hộp cạnh tivi phòng khách.

Đến sáng ngày 04/11/2025, do không có tiền tiêu xài cá nhân nên H đã nảy sinh ý định trộm chiếc xe mô tô của ông T mà anh K sử dụng chở H đi ngày 02/11/2025. Khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, Hải đi bộ từ nhà tại thôn L sang nhà ông T. Khi đến nơi, Hải thấy của cổng nhà ông T mở, người nhà ngủ trên tầng hai chưa dậy, trên hiên nhà ông T có dựng chiếc xe mô tô của ông T có khoá bánh trước bằng chiếc khoá chữ U, Hải lẻn vào từ cổng chính đi thẳng vào phòng khách nhà ông T lấy chìa khoá xe và chìa khoá của khoá chữ U, Hải mở khoá chữ U, mở khoá cổ xe mô tô và dắt xe ra cổng rồi nổ máy rời đi. Sau khi lấy trộm, Hải điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream II, BKS: 30Y4 – 3424 đi tìm nơi bán nhưng không có cửa hàng nào nhận mua. Đến khoảng trưa ngày 06/11/2025, Hải mang chiếc xe mô tô trên về nhà bà Hoàng Thị Nữ là mẹ ruột của Hải tại thôn Minh Khai, xã Như Quỳnh, tỉnh Hưng Yên để.

Ngày 04/11/2025, ông T V T phát hiện bị mất chiếc xe mô tô trên nên đã đến Công an xã A trình báo.

Sau khi tiếp nhận đơn trình báo của ông T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, rà soát camera và nhân chứng đã xác định được N V L H là người thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô của ông T.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành triệu tập N V L H đến để làm rõ, tuy nhiên Hải không đến làm việc. Bà N sau khi biết việc con trai lấy trộm xe mô tô của nhà ông T nên đã gọi điện thoại động viên H mang xe về trả lại. Đến tối ngày 06/11/2025, bà N và bà N T L là bác ruột của Hải mang chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream II, BKS: 30Y – 3424 đến trả lại cho ông T. Sau khi nhận lại chiếc xe mô tô trên ông T đã mang đến Cơ quan điều tra để giao nộp. Ngày 11/12/2025, N V L H đến Công an xã A đầu thú về hành vi trộm cắp tài sản ngày 04/11/2025.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐGTS ngày 17/11/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự xã A: Giá trị chiếc xe mô tô Honda Dream màu nâu, BKS: 30Y4 – 3424 đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm 04/11/2025 là 10.000.000 đồng.

Tang vật thu giữ: 01 đôi dép nhựa màu đỏ, chiếc bên phải in chữ DSQUA, chiếc bên trái in chữ UARED2 của N V L H.

Tại bản cáo trạng số 165/CT-VKSKV5, ngày 11/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Hà Nội truy tố bị cáo N V L H về Tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo N V L H khai nhận về hành vi mà bị cáo đã thực hiện như đã khai nhận tại cơ quan điều tra. Bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt và không có yêu cầu về bồi thường dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Hà Nội trình bày luận tội, giữ nguyên nội dung Bản cáo trạng đã truy tố, trên cơ sở xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo N V L H phạm tội Trộm cắp tài sản. Đề nghị xử phạt bị cáo Hải từ 14 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 11/12/2025.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có thu nhập ổn định nên đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì về bồi thường dân sự nên không xem xét, giải quyết.

Về xử lý vật chứng: không

Lời nói sau cùng bị cáo không trình bày

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra – Công an thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Về tội danh và tình tiết định khung hình phạt:* Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ khẳng định: Khoảng 07 giờ 55 phút ngày 04/11/2025, tại thôn L, xã A, thành phố Hà Nội, N V L H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe môtô Honda Dream màu nâu, BKS: 30Y4 – 3424 của ông T V T có giá trị 10.000.000 đồng. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo N V L H phạm "Tội trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Hà Nội truy tố bị cáo N V L H là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3]. *Về hình phạt và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự an toàn xã hội. Bị cáo đã có 01 tiền án về tội mua bán trái phép chất ma túy, án tích chưa được xóa, lần phạm tội này xác định là tái phạm. Đây là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Vì vậy, cần phải có một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên cũng xét, bị cáo đầu thú, khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, lấy đó làm căn cứ giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4]. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Hà Nội đề nghị áp dụng đối với bị cáo tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo.

[5]. *Về hình phạt bổ sung:* Hội đồng xét xử thấy bị cáo không có thu nhập và nghề nghiệp ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. *Về trách nhiệm dân sự:* Tài sản đã thu hồi trả cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[7]. *Về xử lý vật chứng:* Ngày 17/01/2026, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội ra Quyết định trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream II, BKS: 30Y4 – 3424 trên cho chủ sở hữu là ông T V T là đúng quy định của pháp luật.

[8]. Đối với đôi dép nhựa màu đỏ là của bà B H N là mẹ của bị cáo, không phải là vật chứng của vụ án, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, Cơ quan công an đã trả lại đôi dép này cho bà N là đúng quy định của pháp luật.

[9]. *Về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo:* Bị cáo N V L H có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Những người tham gia tố tung có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào các Điều: 331, 332, 333, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án:

Tuyên bố: Bị cáo N V L H phạm Tội trộm cắp tài sản.

Xử phạt: **N V L H 14 (mười bốn)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 11/12/2025.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong

Về xử lý vật chứng: Không.

Về án phí: Bị cáo N V L H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo N V L H có mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết đinh được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã A, TP. Hà Nội - nơi bị cáo cư trú (thay Thông báo KQXX);
- VKSND Khu vực 5 – Hà Nội;
- Công an TP Hà Nội;
- TAND Thành phố Hà Nội,
- VKSND TP Hà Nội;
- Phòng THA dân sự Khu vực 5 – HN;
- Lưu VP, THAHS, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Thị Hà Thu